

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh phân công nhiệm vụ một số sở, ngành, đơn vị phụ trách tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 về ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 về ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 về ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới, Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025; Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 1282/SNNMT-VPĐP ngày 04/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh phân công nhiệm vụ một số sở, ngành, đơn vị phụ trách tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NN-XD (Như QĐ11/4). D.M210/8

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Sửu

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH NHIỆM VỤ MỘT SỐ SỞ, BAN, NGÀNH, ĐƠN VỊ
PHỤ TRÁCH HƯỚNG DẪN VÀ THẨM ĐỊNH MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN
TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI, NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO,
NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
GIẢI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

TT	Tên Tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách	Điều chỉnh sang đơn vị phụ trách
I	Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới (theo Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 26/8/2022; được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 28/5/2024)			
2	Giao thông	2.1, 2.2, 2.3 và 2.4	Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng
3	Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai	3.1 và 3.2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	Thông tin và Truyền thông	8.1 và 8.2	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ
		8.3		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		8.4	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh)	Sở Khoa học và Công nghệ
10	Thu nhập		Cục Thống kê	Thống kê tỉnh
11	Nghèo đa chiều		Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Sở Nông nghiệp và Môi trường
12	Lao động	12.1. và 12.2	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1 và 13.2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính
		13.3, 13.4 và 13.5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		17.2 và 17.3	Sở Tài nguyên và Môi trường	

		17.4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
		17.6	Sở Tài nguyên và Môi trường	
		17.7	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Y tế
		17.8	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
		17.9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		17.11 và 17.12	Sở Tài nguyên và Môi trường	
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.5	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ
		18.6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông	Sở Nông nghiệp và Môi trường
II	Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (theo Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 26/8/2022; được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 28/5/2024)			
2	Giao thông	2.1, 2.2, 2.3 và 2.4	Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5 và 3.6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông	Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	Thông tin và Truyền thông	8.1 và 8.2	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ
		8.3		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		8.4	Sở Thông Tin và Truyền Thông chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh), Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; đơn vị có liên quan

		8.5	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ
10	Thu nhập		Cục Thống kê tỉnh	Thống kê tỉnh
11	Nghèo đa chiều		Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Sở Nông nghiệp và Môi trường
12	Lao động		Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính
		13.2, 13.3, 13.4, 13.5, 13.6, 13.7 và 13.8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
17	Môi trường	17.1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		17.2, 17.3, 17.4, 17.5, 17.6	Sở Tài nguyên và Môi trường	
		17.7 và 17.8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
		17.10	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng
		17.11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		17.12	Sở Tài nguyên và Môi trường	
18	Chất lượng môi trường sống	18.1, 18.2 và 18.3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		18.7	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
		18.8	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
III	Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (theo Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 16/3/2023)			
A	Tiêu chí bắt buộc			

Mô hình ấp thông minh (trên địa bàn xã có ít nhất một mô hình)		1. Hệ thống loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền trên địa bàn ấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
		2. Tỷ lệ dân số có thuê bao Internet (cố định, di động)			Sở Khoa học và Công nghệ
		3. Ấp có mạng Wi-Fi miễn phí tại điểm công cộng			
		4. Ấp có hệ thống camera giám sát an ninh thông minh trên địa bàn			
		5. Ấp có Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động thường xuyên			
6. Ấp có sản phẩm OCOP giới thiệu trên sàn thương mại điện tử	Sở Khoa học và Công nghệ				
B	Tiêu chí kiểu mẫu				
I	Kiểu mẫu về Sản xuất				
1	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5 và 1.6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
2	Thủy lợi và phòng chống thiên tai	2.1 và 2.2			
IV	Kiểu mẫu về Cảnh quan môi trường	1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn			
		3. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định			

		4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp - an toàn (ít nhất 50% số ấp trên địa bàn xã có tuyến đường trồng chuyên biệt hoặc trồng kết hợp cây xanh, cây cảnh, hoa được gắn kết với nhau thành một hệ thống liên hoàn, chiều dài mỗi tuyến ≥ 01 km)	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
VI	Kiểu mẫu về Chuyển đổi số	1. Mỗi ấp của xã có ít nhất 02 cụm loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		2. Có Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động thường xuyên trên địa bàn xã		Sở Khoa học và Công nghệ
		3. Tỷ lệ dân số có thuê bao Internet (cố định, di động) trên địa bàn xã		